

CÔNG TY TNHH ACATEA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ACATEA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACATEA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ACATEA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110121984

3. Ngày thành lập: 19/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 189A, tổ 17, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439653999

Fax:

Email: acatea.vn@acatea.vn

Website: acatea.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Mua bán thực phẩm chức năng	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ các loại Nhà nước cấm	4649
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Trừ các loại Nhà nước cấm	4669
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
6.	Trồng cây hàng năm khác	0119
7.	Trồng cây chè	0127
8.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm như: hoa nhài, hồi, ý dĩ, tam thất, đông trùng hạ thảo, sâm, sa nhân, nấm.	0128(Chính)
9.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
10.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
11.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
13.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
14.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
15.	Dịch vụ đóng gói	8292

16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản	8299
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
21.	Quảng cáo	7310
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: trừ hoạt động môi giới, đấu giá tài sản - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Bán buôn tổng hợp Trừ các loại Nhà nước cấm	4690
25.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
28.	Sản xuất đường	1072
29.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Sản xuất chè	1076
32.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
33.	In ấn Trừ các loại Nhà nước cấm và không bao gồm hoạt động xuất bản	1811
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
36.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
39.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
40.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

41.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
42.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
43.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4791
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistics) - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch trừ hợp báo	7990
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ vàng miếng, súng đạn, tem, tiền kim khí các loại	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THỊ NGHIÊM	Việt Nam	Số 189A, tổ 17, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	040178000728	
2	CHU THỊ THU HÀ	Việt Nam	Căn hộ 1401, chung cư CTM Complex, số 139 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	033175009796	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040172014820

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lâm Tiên, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lâm Tiên, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội